

Bản án số 02/2020/HS-ST  
Ngày 26/02/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 3**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 2// Dương Hồng Điệp.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

- 1// Nguyễn Ngọc Chính;

- 1// Phạm Văn Đạo .

***Thư ký phiên tòa:*** 4/ Ngô Thị Huệ, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 3.

***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33 tham gia phiên tòa:*** 3/ Vũ Văn Kỳ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/02/2020 tại Trại T1, Công an Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: phường X, quận N, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 12/02/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh ngày 08/4/1978 tại xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Đặng Thị L2; có vợ và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 22/10/2018 bị Công an Phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” nhưng chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; nhân thân: Bị cáo đã 03 lần vào các ngày 30/11/2010, 04/7/2011, 22/10/2018 bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; ngày 25/12/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận H, Thành phố Hà Nội khởi tố bị can theo Quyết định số 12/CSĐT-ĐT KT về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” theo quy định tại khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự (BLHS); bị tạm giữ từ ngày 18/8/2019 đến ngày 23/8/2019, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 23/9/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 24/9/2019 đến ngày 16/12/2019. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam theo Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận H, Thành phố Hà Nội từ ngày 17/12/2019 đến nay; có mặt.

**Bị hại:** Anh Trần Quang D, sinh ngày 28/10/1983; nơi cư trú: Ngõ 53, phường H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Nhân viên lao động hợp đồng không xác định thời hạn, đơn vị: Chi nhánh kỹ thuật V1, Công ty Cổ phần Công trình V, Tập đoàn C (anh D chết ngày 16/8/2019).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang D:* Ông Trần Quang D1, sinh năm 1947; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; là bố đẻ của anh Trần Quang D; có mặt.

*Những người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn K; có mặt;
2. Chị Đoàn Thị P; vắng mặt, không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/8/2019, Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 29D-037.38 đi trên đường nối giữa hai cao tốc Hà Nội, Hải Phòng và Cầu Giẽ, Ninh Bình hướng huyện Y đi thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Khi đến Km 07 + 900 thuộc địa phận thôn Đ1, xã Đ2, huyện A, tỉnh Hưng Yên; xe ô tô do L điều khiển đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô BKS 34N8-0124 do anh Trần Quang D điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh D chết tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi xảy ra sự việc, L đã điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Đến ngày 18/8/2019, L ra Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên trình báo sự việc.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 16/8/2019 sau khi uống thuốc điều trị HIV tôi bị mệt, đầu choáng váng, mắt hoa nhìn mờ nhưng tôi vẫn điều khiển xe ô tô BKS 29D-037.38 đi từ huyện Y đến thành phố H với tốc độ khoảng 60 km/h; trời tối, đường vắng, tôi bật đèn chiếu sáng; tôi điều khiển xe đi trên phần đường của mình và sát vạch sơn kẻ đứt đoạn giữa đường; tôi phát hiện phía trước ngược chiều cách khoảng 70 m có 01 xe máy đi sát vạch sơn đứt đoạn trên phần đường bên phải của xe ngược chiều. Tôi không giảm tốc độ, không bấm còi cảnh báo; sau đó xảy ra tai nạn với xe đi ngược chiều; tôi không xác định được vị trí va chạm giữa hai xe; tôi thấy người điều khiển xe máy và xe máy bị hất văng về phía trước và văng sang sát lề đường bên trái theo hướng đi của tôi; tôi giật mình đánh lái sang trái, tăng ga thì xe của tôi đâm đổ 02 cột mốc bên trái đường. Nhìn qua gương chiếu hậu bên lái tôi thấy có người và xe máy nằm ở vệ đường nhưng do sợ trách nhiệm, tôi không dừng lại cứu giúp người bị nạn mà lái xe bỏ trốn khỏi hiện trường và cất giấu xe tại khu vực đường nhựa trong Trung tâm thương mại D3 thuộc thôn Đ3, xã D2, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/8/2019, tôi điều khiển xe lên gara ô tô B ở huyện G, Hà Nội để sửa chữa nhằm xóa dấu vết của vụ tai nạn; sau khi đem ô tô đi sửa, tôi biết không thể trốn tránh được nên đã đi đầu thú.

Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên lập hồi 22 giờ 45 phút và 23 giờ 55 phút ngày 16/8/2019 thể hiện: Hiện trường không còn nguyên vẹn; đoạn đường Km 07 + 900 thẳng, trải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, đường rộng 11 m, ở giữa có vạch sơn đứt quãng màu vàng chia làn đường; hai bên có

vạch sơn liền màu trắng chia làn đường cho xe thô sơ. Lấy mép đường bên phải và cột mốc H7/9 bên phải hướng Y đi thành phố H làm mép, hướng chuẩn và làm điểm cố định. Tại hiện trường để lại chiếc giày da màu đen nằm song song với mép chuẩn, mũi giày quay hướng Y, tâm của chiếc giày cách mép chuẩn 9,8 m, cách điểm cố định 12,7 m. Vết cày, trượt trên mặt đường nhựa (ký hiệu C1) kích thước (6,3 x 0,65) m chiều tác động cùng chiều với chiều khám nghiệm, đầu và cuối vết cày trượt đều cách mép chuẩn 9,8 m, điểm đầu vết cày trượt cách điểm cố định 15 m. Tại vệ đường bên trái hướng khám nghiệm có một tử thi nam giới mặc quần áo bảo hộ lao động của V màu xanh, nằm ngửa đầu quay về hướng thành phố H, chân quay về hướng huyện Y. Tâm tử thi cách tâm vết cày, trượt (C1) là 4,5 m và cách mép chuẩn là 12,8 m. Xe mô tô đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng bên trái, đuôi xe hướng về hướng khám nghiệm; tâm trục sau nằm trên mép đường bên trái và cách mép chuẩn 11 m và cách điểm cuối vết cày trượt (C1) 10,8 m, tâm trục trước cách mép chuẩn 11,4 m. Vết cày, trượt trên mặt đường nhựa (ký hiệu C2) có kích thước (6,4 x 1,8) m, đầu và cuối vết cày trượt C2 đều cách mép chuẩn 8,7 m; tâm vết C2 cách trục sau xe mô tô 3,8 m; xung quanh vết cày trượt C2 có những mảnh vỡ nhựa, đồ đạc, quần áo mưa của tử thi. Tại lề đường bên trái hướng khám nghiệm có 02 cột mốc bị gãy đổ, có vết mài xước bê tông hướng cùng chiều hướng khám nghiệm. Cạnh một mốc thứ nhất có mảnh kính vỡ màu vàng và có vết trượt in hình lốp trên cỏ kích thước (11 x 0,15) m, vết trượt lốp trên đường kích thước (14 x 0,15) m...

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên lập hồi 9 giờ 30 phút ngày 19/8/2019 thể hiện: Xe ô tô BKS 29D - 037.38 sau tai nạn ba đờ sóc trước bên trái trầy xước dập nhựa hướng từ trước ra sau, mặt ngoài còn bám dính dị vật màu trắng; đèn sương mù phía trước bên trái vỡ bung ra khỏi xe; nắp ca pô bên trái bị bẹp lõm; nhựa ốp sườn xe bên trái bị bẹp lõm, trầy xước tôn và bung rời lấy nhựa kích thước (01 x 0,15) m; mặt ngoài thanh cản phía trước bên trái có vết mài xước kim loại, còn vụn, chiều từ trước về sau...

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên lập hồi 07 giờ 15 phút ngày 17/8/2019 thể hiện: Xe mô tô BKS 34N8-0124 toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, đồng hồ công tơ mét, chắn bùn trước dập vỡ bung rời khỏi xe; cangk xe bị cong vắn theo chiều tác động từ trước về sau; giảm sóc phía trước bên trái mặt ngoài có vết mài xước kim loại cong vắn từ trước về sau, kích thước (20 x 30) cm; ốp nhựa bảo vệ lóc máy bên phải bị vỡ; chân phanh sau và đế chân người lái bên phải có vết mài xước kim loại, bị cong vắn chiều từ trước về sau; yên bên phải có vết mài xước rách vỏ...; cangk yếm bên trái dập vỡ bung rời khỏi xe; ốp ngoài lóc máy bên trái bị vỡ, cangk sóc cong gập chiều từ trước về sau...

Kết luận giám định số 312/GĐKTHS-P11 ngày 01/11/2019 của Phòng G, Bộ Quốc phòng kết luận: Ba mảnh nhựa không rõ hình màu xám ghi thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông là bị vỡ rơi ra từ mặt ngoài ốp nhựa bên trái chắn đà đầu xe ô tô BKS 29D - 037.38. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là vị trí mặt ngoài bên trái ốp nhựa chắn đà đầu xe ô tô BKS 29D - 037.38 với vị

trí vai càng bên trái bánh trước và cánh yếm bên trái xe mô tô BKS 34N8 - 0124. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường là vị trí trước đầu dấu vết cày mặt đường ký hiệu (C1) trên đường và cách mép đường bên phải đường nổi cao tốc Hà Nội, Hải Phòng theo chiều từ Y đi H lớn hơn 9,8 m.

Kết luận giám pháp y về tử thi số 142/GĐPY-PC09 ngày 19/8/2019 của Phòng K, Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Quang D do sốc đa chấn thương.

Lời khai của người làm chứng Đoàn Thị P tại Cơ quan điều tra có nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 16/8/2019, tôi và cô Nguyễn Thị T mỗi người điều khiển một xe mô tô đi trên đường nổi ra đường cao tốc hướng thành phố H đi huyện Y; đường vắng, không có đèn chiếu sáng, rất ít xe đi lại; tôi thấy bên lề đường bên phải có nhiều vật vương vãi trên đường. Cô T đi sau tôi khoảng 05 m đâm vào chiếc mũ bảo hiểm trên đường và bị ngã xe; tôi quay lại dựng xe máy của cô T lên và quan sát trên đường thấy có nhiều mảnh nhựa của xe bị vỡ, túi vải, mũ bảo hiểm, giấy và nhiều đồ vật khác; tôi thấy có 01 chiếc xe máy nằm đổ trên cỏ và có một người nằm ngửa bên lề đường; người này mặc áo xanh, hai chân khuỳnh vào nhau. Tôi nói với cô T có người bị tai nạn chết. Thấy vậy, tôi và cô T đều sợ, do xe máy của cô Tuyến không nổ được nên tôi cùng cô T dắt xe đi về. Đi được khoảng 300 m thì gặp một người thanh niên, tôi bảo với anh ta có vụ tai nạn và nhờ anh ta gọi điện báo công an, còn tôi điện báo cho bố tôi.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn K phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ, tài liệu nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKV33 ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người phạm tội đầu thú. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Cách ly xã hội đối với bị cáo và căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; Điều 41 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 27 tháng đến 33 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 250.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, tiêu hủy 11 mảnh nhựa, 01 đèn chiếu sáng, 01 cột mốc, 01 mảnh kim loại có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên lập hồi 00 giờ 35 phút; 00 giờ 50 phút và 08 giờ 50 phút ngày 17/8/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tự bào chữa cho mình, bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Các tổ chức S, Bộ Quốc phòng; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS.

[02] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật. HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/8/2019, Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 29D - 037.38 đi trên đường nối giữa hai cao tốc Hà Nội, Hải Phòng và Cầu Giẽ, Ninh Bình hướng huyện Y đi thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Khi đến Km 07 + 900 thuộc địa phận thôn Đ1, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên, xe ô tô do L điều khiển đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô BKS 34N8-0124 do anh Trần Quang D điều khiển đi ngược chiều, hậu quả anh D chết. Sau khi gây tai nạn, L đã điều khiển xe ô tô bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 17 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của BLHS.

Ngoài ra, ngày 25/12/2019 Nguyễn Văn L còn bị khởi tố bị can về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” theo quy định tại khoản 3 Điều 244 của BLHS. Vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P, Thành phố Hà Nội đang điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

[03] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, luôn thành khẩn khai báo; đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[04] Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị nhiễm HIV 18 năm và đã chuyển sang giai đoạn AIDS.

[05] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và sự hoạt động bình thường của người, phương tiện khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo; vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi của mình gây ra. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng cần áp dụng Điều 38 của BLHS cách ly xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[06] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[07] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 250.000.000 đồng theo Biên bản hòa giải và Giấy biên nhận ngày 16/9/2019; xét thấy, việc thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[08] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô BKS 29D-037.38, xe mô tô BKS 34N8-0124 cùng đồ vật, giấy tờ liên quan; 01 đôi giày, 01 mũ bảo hiểm, 01 chuột máy tính, 01 máy tính xách tay, 01 dây sạc nguồn máy tính, 01 điện thoại di động, 01 thẻ nhân viên và 01 túi xách vải, cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, cơ quan tiến hành tố tụng còn thu giữ 11 mảnh nhựa, 01 đèn chiếu sáng, 01 cột mốc, 01 mảnh kim loại có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ân, tỉnh Hưng Yên lập hồi 00 giờ 35 phút; 00 giờ 50 phút và 08 giờ 50 phút ngày 17/8/2019; đây là những vật chứng không có giá trị nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[09] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình sự**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 41 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/12/2019 được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18/8/2019 đến ngày 23/9/2019).

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Văn L hành nghề lái xe ô tô 01 (một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

## **2. Về bồi thường thiệt hại**

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang D tổng số 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng theo Biên bản hòa giải ngày 16/9/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang D đã nhận đủ số tiền nêu trên theo Giấy biên nhận ngày 16/9/2019.

## **3. Về xử lý vật chứng**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 11 mảnh nhựa, 01 đèn chiếu sáng, 01 cột mốc, 01 mảnh kim loại có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên lập hồi 00 giờ 35; 00 giờ 50 và 08 giờ 50 phút ngày 17/8/2019.

## **4. Về án phí**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **5. Về quyền kháng cáo**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2020) bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo Nguyễn Văn L;(1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;(1)
- Viện kiểm sát quân sự Khu vực 3;(1)
- Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3;(1)
- Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Các Tổ chức S;(1)
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an huyện P, Thành phố Hà Nội;(1)
- Trại T1, Công an Thành phố Hà Nội;(1)
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3;(1)
- Thi hành án Quân khu 3;(1)
- Tòa án quân sự Trung ương;(2)
- Lưu hồ sơ vụ án;(1)
- Lưu tiểu hồ sơ.(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trung tá Dương Hồng Điệp**

**CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thiếu tá  
Nguyễn Ngọc Chính**

**Thiếu tá  
Phạm Văn Đạo**

**Trung tá  
Dương Hồng Điệp**